

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 120 phút (Không tính thời gian phát đề)

Hình thức làm bài: Tự luận

Câu 1 (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- Nêu đặc điểm địa hình vùng núi Tây Bắc.
- Trình bày sự khác nhau về thời tiết, khí hậu ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ trong mùa đông.

Câu 2 (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- Phân tích mạng lưới đô thị của đồng bằng sông Hồng.
- Nêu hậu quả của phân bố dân cư không đều ở nước ta.

Câu 3 (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy đánh giá sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.

Câu 4 (4,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015 - 2023

Năm	2015	2017	2019	2021	2023
Diện tích (nghìn ha)	7828	7705	7469	7238	7119
Sản lượng (nghìn tấn)	45091	42738	43495	43852	43497

- Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 2015 - 2023.
- Nhận xét tốc độ tăng trưởng diện tích, sản lượng và năng suất lúa của nước ta giai đoạn 2015 - 2023.

Câu 5 (4,0 điểm)

Dựa vào đoạn thông tin sau: Hãy chứng minh rằng “Biển Đông có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta”?

Biển Việt Nam là một vùng biển rộng có diện tích 3,477 triệu km<sup>2</sup>, biển tương đối kín, phía đông và phía nam được bao bọc bởi các vòng cung đảo, nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. Vì vậy, biển nước ta có tài nguyên sinh vật và khoáng sản phong phú đa dạng,

quý hiếm. Nguồn lợi hải sản phong phú đã góp phần đưa ngành thủy, hải sản trở thành một trong những ngành kinh tế chủ đạo với giá trị xuất khẩu đứng thứ 3 cả nước. Dầu khí là tài nguyên lớn nhất ở thềm lục địa nước ta và có tầm chiến lược rất quan trọng.

Đặc biệt, biển, đảo Việt Nam có tiềm năng và điều kiện tốt để phát triển du lịch, ngành công nghiệp không khói hiện đóng góp không nhỏ vào nền kinh tế đất nước. Từ bao đời nay biển, đảo không chỉ là nơi cung cấp nguồn sống, mà còn là không gian để cộng đồng người Việt tạo lập nên một nền văn hóa với những di sản đặc sắc. Đó là hệ thống di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến môi trường biển, hệ thống thần linh biển, những bậc tiền bối có công trong công cuộc chinh phục biển, xác lập và thực thi chủ quyền quốc gia trên biển... Cùng với đó là các lễ hội dân gian của cư dân miền biển; tín ngưỡng, phong tục tập quán liên quan đến biển; văn hóa sinh kế, văn hóa cư trú, văn hóa ẩm thực, di sản xường dân gian, tri thức bản địa... Đây chính là nguồn tài nguyên giàu có để phát triển du lịch biển, đảo bền vững.

Bên cạnh đó mỗi năm trung bình có 9 - 10 cơn bão xuất hiện ở Biển Đông, trong đó có 3 - 4 cơn bão trực tiếp đổ vào nước ta, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhất là với cư dân sống ở vùng ven biển. Tại dải bờ biển ven Trung Bộ biển đã và đang gây nên hiện tượng sạt lở bờ biển, cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc và làm hoang mạc hóa đất đai.

(Nguồn: Petro Times)

---Hết---

**Lưu ý: - Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam, tập bản đồ Địa lí lớp 9. Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm**

Họ và tên thí sinh: .....SBD:.....

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 10**

<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b>	<b>a. Nêu đặc điểm địa hình vùng núi Tây Bắc.</b>	<b>2,5</b>
	- Mức độ chia cắt sâu.	<b>0,25</b>
	- Giới hạn từ tả ngạn sông Hồng đến sông Cả.	<b>0,5</b>
	- Địa hình cao, đồ sộ nhất cả nước, độ cao trung bình trên 2000m, có nhiều đỉnh núi cao trên 2000m, trên 3000m (dc)	<b>0,5</b>
	- Hướng chính là TB- ĐN (dc)	<b>0,25</b>
	- Cấu trúc hình thái: Vùng chia thành 3 dải: Phía đông cao nhất cả nước, điển hình là dãy HLS, có đỉnh núi cao nhất VN (dc); phía tây là những dãy núi TB chạy dọc biên giới Việt- Lào; ở giữa là những cao nguyên (dc), vùng núi thấp xen kẽ là các thung lũng, ...	<b>1,0</b>
	<b>b. Trình bày sự khác nhau về thời tiết, khí hậu ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ trong mùa đông.</b>	<b>1,5</b>
	- Bắc Bộ: đầu mùa đông se lạnh, khô hanh, cuối mùa đông mưa phùn ẩm ướt	<b>0,5/ý</b>
	- Trung Bộ: mưa rất lớn vào các tháng cuối năm	
	- Nam Bộ: thời tiết nóng khô, ổn định suốt mùa	
<b>2</b>	<b>a. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích mạng lưới đô thị của đồng bằng sông Hồng</b>	<b>2,5</b>
	- Mạng lưới đô thị tương đối dày đặc, có 12 đô thị (từ loại đặc biệt đến loại 4)	<b>0,5</b>
	- Quy mô dân số đô thị lớn.	<b>0,5</b>
	- Phân cấp đô thị: Đồng bằng sông Hồng có đầy đủ 5 cấp đô thị (loại đặc biệt, loại 1, 2, 3, 4) (dc)	<b>0,5</b>
	- Chức năng đô thị đa dạng bao gồm cả hành chính, kinh tế và tổng hợp trong đó có nhiều đô thị là chức năng kinh tế (HN, HP)	<b>0,5</b>
	- Phân bố mạng lưới đô thị Đồng bằng sông Hồng rộng khắp cả vùng với mật độ dày đặc nhất cả nước.	<b>0,5</b>
	<b>b. Nêu hậu quả của phân bố dân cư không đều ở nước ta</b>	<b>1,5</b>
	- Phân bố và sử dụng nguồn lao động chưa hợp lí (diễn giải)	<b>0,5/ý</b>
	- Khai thác tài nguyên không hợp lí (diễn giải)	
	- Chênh lệch kinh tế giữa các vùng.	
<b>3</b>	<b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy đánh giá sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận</b>	<b>4,0</b>

	<p>- Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận là khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất cả nước.</p> <p>- Từ Hà Nội, hoạt động công nghiệp lan tỏa theo nhiều hướng với các ngành chuyên môn hoá khác nhau:</p> <p>+ Hướng đông: Hà Nội - Hải Dương - Hải Phòng - Hạ Long - Cẩm Phả (cơ khí, chế biến thực phẩm, khai thác than, vật liệu xây dựng).</p> <p>+ Hướng đông bắc: Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang (vật liệu xây dựng, hoá chất, phân bón).</p> <p>+ Hướng bắc: Hà Nội - Thái Nguyên (luyện kim, cơ khí).</p> <p>+ Hướng tây bắc: Hà Nội - Phúc Yên - Việt Trì (hoá chất, giấy).</p> <p>+ Hướng tây nam: Hà Nội - Hòa Bình (thủy điện).</p> <p>+ Hướng nam và đông nam: Hà Nội - Nam Định - Ninh Bình - Thanh Hoá (cơ khí, dệt - may, điện, vật liệu xây dựng).</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>																		
4	<p><b>a. Xử lý số liệu và vẽ biểu đồ</b></p> <p>Ví dụ tính tốc độ tăng trưởng về diện tích năm 2017 = <math>7705000/7828000 \times 100\% = 98,4</math></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2015</th> <th>2017</th> <th>2019</th> <th>2021</th> <th>2023</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Diện tích</td> <td>100</td> <td>98,4</td> <td>95,4</td> <td>92,5</td> <td>90,9</td> </tr> <tr> <td>Sản lượng</td> <td>100</td> <td>94,8</td> <td>96,5</td> <td>97,3</td> <td>96,5</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Vẽ biểu đồ đường biểu diễn lấy năm 2015 làm gốc, có 2 đường biểu diễn là tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng lúa.</p> <p><i>Yêu cầu: chính xác, thẩm mỹ, có chú giải, tên biểu đồ rõ ràng. Dạng khác không tính điểm. Sai hoặc thiếu 1 yếu tố - 0,25đ.</i></p>	Năm	2015	2017	2019	2021	2023	Diện tích	100	98,4	95,4	92,5	90,9	Sản lượng	100	94,8	96,5	97,3	96,5	<p>1,0</p> <p>1,0</p>
	Năm	2015	2017	2019	2021	2023														
Diện tích	100	98,4	95,4	92,5	90,9															
Sản lượng	100	94,8	96,5	97,3	96,5															
	<p><b>b. Nhận xét về tốc độ tăng trưởng diện tích, sản lượng và năng suất lúa của nước ta giai đoạn 2015 – 2023.</b></p> <p><b>* Tính năng suất lúa của nước ta giai đoạn 2015 – 2023</b></p> <p>Năng suất (tạ/ha) = Sản lượng (tấn) / Diện tích (ha) x 10</p> <p>Ví dụ năm 2015 = <math>45091000/7828000 \times 10 = 57,6</math> (tạ/ha)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2015</th> <th>2017</th> <th>2019</th> <th>2021</th> <th>2023</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năng suất</td> <td>57,6</td> <td>55,5</td> <td>58,2</td> <td>60,6</td> <td>61,1</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>* Nhận xét:</b></p> <p>- Tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng lúa nước ta giai đoạn 2015 – 2023 có xu hướng giảm (<i>dẫn chứng</i>)</p> <p>- Năng suất lúa có xu hướng tăng (<i>dẫn chứng</i>).</p>	Năm	2015	2017	2019	2021	2023	Năng suất	57,6	55,5	58,2	60,6	61,1	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>						
Năm	2015	2017	2019	2021	2023															
Năng suất	57,6	55,5	58,2	60,6	61,1															
5	<p><b>Hãy chứng minh rằng “Biển Đông có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta”?</b></p>	<p>4,0</p>																		
	<p>- Ảnh hưởng tích cực:</p> <p>“Biển nước ta có tài nguyên sinh vật và khoáng sản phong phú đa dạng, quý hiếm. Nguồn lợi hải sản phong phú đã góp phần đưa ngành thủy, hải sản trở thành một trong những ngành kinh tế chủ đạo với giá trị xuất khẩu đứng thứ 3 cả nước. Dầu khí là tài nguyên lớn nhất ở thềm lục địa nước ta và có tầm chiến lược rất quan trọng.</p> <p>Đặc biệt, biển, đảo Việt Nam có tiềm năng và điều kiện tốt để phát triển du lịch,</p>	<p>1,0</p>																		

	<p>ngành công nghiệp không khói hiện đóng góp không nhỏ vào nền kinh tế đất nước. Từ bao đời nay biển, đảo không chỉ là nơi cung cấp nguồn sống, mà còn là không gian để cộng đồng người Việt tạo lập nên một nền văn hóa với những di sản đặc sắc. Đó là hệ thống di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến môi trường biển, hệ thống thần linh biển, những bậc tiền bối có công trong công cuộc chinh phục biển, xác lập và thực thi chủ quyền quốc gia trên biển... Cùng với đó là các lễ hội dân gian của cư dân miền biển; tín ngưỡng, phong tục tập quán liên quan đến biển; văn hóa sinh kế, văn hóa cư trú, văn hóa ẩm thực, diễn xướng dân gian, tri thức bản địa... Đây chính là nguồn tài nguyên giàu có để phát triển du lịch biển, đảo bền vững.”</p>	<b>2,0</b>
	<p>- Ảnh hưởng tiêu cực:  “Bên cạnh đó mỗi năm trung bình có 9 - 10 cơn bão xuất hiện ở Biển Đông, trong đó có 3 - 4 cơn bão trực tiếp đổ vào nước ta, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhất là với cư dân sống ở vùng ven biển. Tại dải bờ biển ven Trung Bộ biển đã và đang gây nên hiện tượng sạt lở bờ biển, cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc và làm hoang mạc hóa đất đai.”</p>	<b>1,0</b>

---HẾT---